HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02 /2026/NQ-HĐND	*Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý nghỉ hưu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Chí Minh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm tết Nguyên đán đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-BVHXH ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh quản lý nghỉ hưu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thăm tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh trực tiếp quản lý nghỉ hưu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chí Minh trực tiếp quản lý nghỉ hưu kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

- Đối tượng 1: Cán bộ nghỉ hưu mà tại thời điểm nghỉ hưu giữ một trong các chức vụ, chức danh sau: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Phó Chủ tịch

Hội đồng nhân dân xã; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã.

- Đối tượng 2: Cán bộ nghỉ hưu mà tại thời điểm nghỉ hưu giữ các chức danh còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp quản lý gồm: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội xã; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã và các chức danh khác được xác định thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp quản lý.

- Không áp dụng đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng quản lý hoặc trường hợp chỉ thuộc diện phối hợp quản lý, ủy quyền quản lý cho Thường trực Đảng ủy, trừ khi văn bản phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền xác định thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp quản lý.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập danh sách, lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chế độ thăm tết Nguyên đán phải đúng đối tượng, đúng mức chi; bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách xã.

2. Chức vụ, chức danh để xác định đối tượng và mức chi là chức vụ, chức danh ghi tại quyết định nghỉ hưu. Trường hợp một người có nhiều chức vụ, chức danh thuộc đối tượng tặng quà tết thì chỉ được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán đối với chức vụ, chức danh cao nhất.

3. Trường hợp một người đồng thời đủ điều kiện hưởng chế độ thăm tết Nguyên đán theo Nghị quyết này và theo chính sách khác từ ngân sách nhà nước thì chỉ thực hiện một chế độ có mức hưởng cao nhất; không chi trùng cho cùng một đối tượng trong cùng dịp tết Nguyên đán.

4. Trường hợp đối tượng bị kỷ luật, cách các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không thực hiện chế độ thăm tết Nguyên đán.

Điều 3. Mức chi thăm tết Nguyên đán

1. Đối tượng 1: 500.000 đồng/người.

2. Đối tượng 2: 300.000 đồng/người.

Điều 4. Nguồn kinh phí và quản lý kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách xã bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Hằng năm, căn cứ số lượng đối tượng và mức chi quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán kinh phí, tổng hợp trong dự toán ngân sách xã, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức chi và đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản của cấp có thẩm quyền về phân cấp quản lý cán bộ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế làm thay đổi đối tượng quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá tác động đến phạm vi, đối tượng thực hiện chính sách và báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền khi có nội dung cần điều chỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chí Minh khóa III, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã; đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ CHÍ MINH TP HẢI PHÒNG

Dương Hà Hải